QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU
AN BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ

(Năm 2020)

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

a) Tên của quỹ, loại hình quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU AN BÌNH - Quỹ mở**

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ: Quỹ hướng tới mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đồng thời bảo toàn vốn cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư chủ yếu vào các trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tín dụng và một phần vào các tài sản khác với mục đích phân tán rủi ro đầu tư và mang lại lợi nhuận dài hạn ổn định cho các nhà đầu tư.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ: Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): Không có.

e) Chính sách phân chia lợi nhuận: Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Quỹ vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trước khi trả hết số lợi nhuận đã định. Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban đại diện Quỹ (nếu đã được ủy quyền).

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành (tại thời điểm 31/12/2020): 11.020.372,89 chứng chỉ quỹ.

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo: Nội dung thay đổi Điều lệ Quỹ đã được phản ánh trong Điều lệ Quỹ mới, được Đại hội nhà đầu tư thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và được báo cáo UBCKNN.

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:

- Quỹ nhận giấy phép hoạt động số 47/GCN-UBCK cấp bởi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày 03 tháng 11 năm 2020. Trong đợt chào bán chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng, Công ty quản lý quỹ đã lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản, thông qua các quyết định sau:
  + Thông qua Điều lệ Quỹ, chỉ định Công ty quản lý quỹ, chỉ định Ngân hàng lưu ký - giám sát;
  + Thông qua không tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên lần thứ nhất;
  + Thông qua Danh sách các thành viên Ban đại diện Quỹ, bổ nhiệm Chủ tịch Ban đại diện Quỹ và thông qua thù lao Ban đại diện Quỹ;
  + Ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ và Ban điều hành Quỹ một số nội dung cụ thể.
- Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư ngày 30 tháng 11 năm 2020 (tổ chức theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) đã thông qua các quyết định sau:
  + Thông qua việc từ nhiệm của thành viên Ban đại diện Quỹ;
  + Thông qua danh sách đề cử ứng viên và kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ;
  + Thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Quỹ.

i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở: Từ ngày 03 tháng 11 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty quản lý quỹ đã đáp ứng đúng các quy định tại Điều 45 Thông tư số 183/2011/TT-BTC về chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ, quản lý thông tin.

2. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ:

- Danh mục đầu tư của quỹ phân bố theo loại tài sản (trái phiếu/ cổ phiếu/ tiền…) tại ngày 31/12/2020:

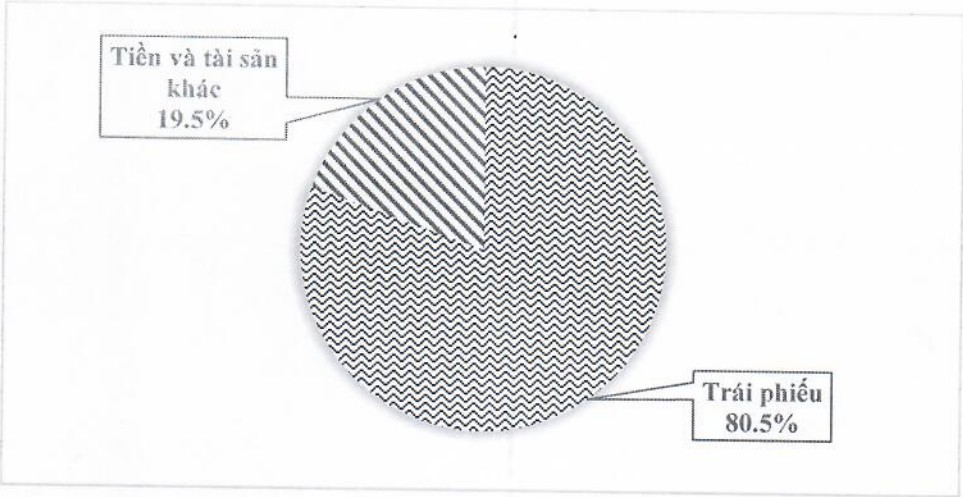

- Danh mục đầu tư trái phiếu của quỹ phân bố theo ngành, lĩnh vực tại ngày 31/12/2020:

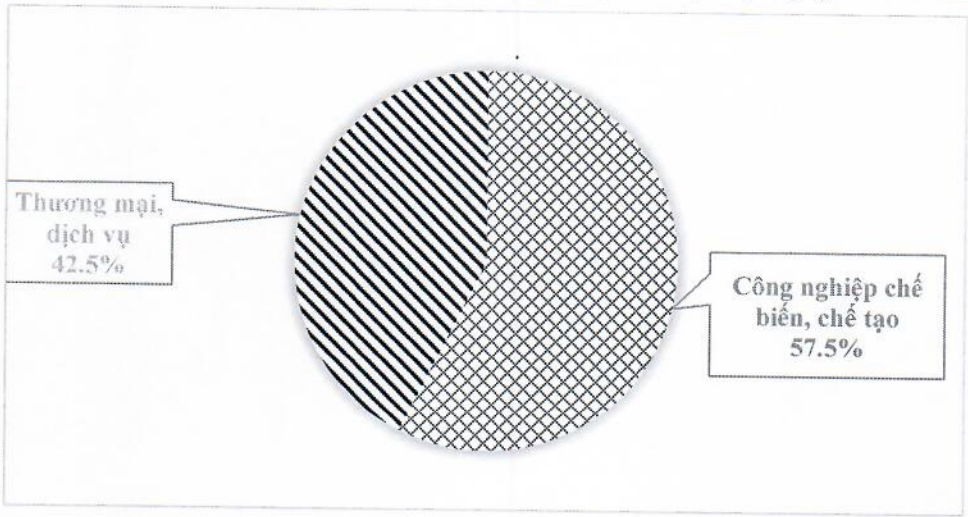

- Các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ:

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2020
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	110.752.065.053
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	11.020.372,89
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ	10.049,75
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	10.049,81
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	9.990,90
Tổng lợi nhuận của Quỹ	477.900.915

Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động đầu tư	*323.967.525*
Lợi nhuận/(lỗ) từ đánh giá lại chứng khoán	*153.933.390*
Lợi nhuận đã phân phối trên 1 đơn vị quỹ	-
Tỷ lệ chi phí hoạt động (%)	1,68%
Tốc độ vòng quay danh mục* (%)	429,42%

(*): Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ khá cao do Quỹ mới thành lập được gần 02 tháng và toàn bộ lượng vốn huy động được mang đi đầu tư hết trong thời gian này, vì vậy khi quy đổi ra vòng quay trung bình năm thì tốc độ vòng quay tăng lên.

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo (tính từ ngày 03/11/2020 đến ngày 31/12/2020): 477.900.915 VNĐ.

c) Các chỉ tiêu so sánh khác:

- Trong kỳ báo cáo, việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và không có trường hợp sai sót nào xảy ra. Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, được quy định trong Sổ tay định giá lập bởi Công ty quản lý quỹ, được Ban đại diện Quỹ thông qua và kiểm tra rà soát bởi Ngân hàng giám sát.

d) Các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

a) Thay đổi Công ty quản lý quỹ: Trong kỳ, Quỹ không thay đổi Công ty quản lý quỹ.

b) Đánh giá hoàn thành mục tiêu đầu tư: Do được thành lập vào tháng 11 năm 2020 nên Quỹ vẫn đang bám sát theo mục tiêu đầu tư được đề cập trong Bản cáo bạch.

c) Tăng trưởng của Quỹ qua các thời kỳ:

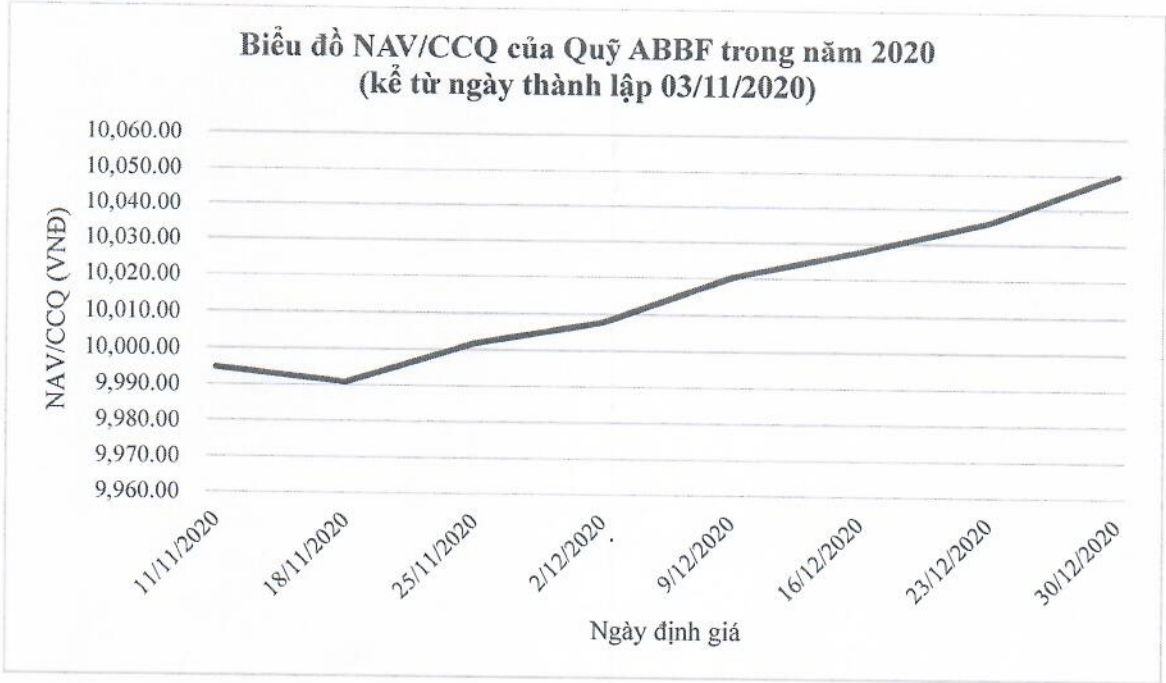

So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ không có danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch.

d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): Không có do Quỹ mới thành lập vào 03/11/2020 và Quỹ không có danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch.

e) Chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo: Quỹ theo sát chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ.

f) Sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo: Không có do Quỹ mới thành lập vào 03/11/2020.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất:

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá đầu tiên 11/11/2020 là: 9.994,81 VNĐ
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá 31/12/2020 là: 10.049,75; tăng 0,55%.

(Trong năm 2020, Quỹ không tiến hành chia lợi nhuận.)

h) Đánh giá biến động của các thị trường mà quỹ đầu tư vào trong kỳ báo cáo:

Thị trường trái phiếu đủ điều kiện đầu tư của Quỹ mở trái phiếu đang hết sức khó khăn ở góc độ nguồn cung sơ cấp. Trái phiếu niêm yết có chất lượng tốt đều được các nhà đầu tư nắm giữ và trở nên khan hiếm. Song song với sự suy giảm lãi suất, tăng trưởng huy động rất mạnh của tất cả các Quỹ khiến các Quỹ mở trái phiếu trên thị trường chỉ có thể giải ngân 40% hoặc ít hơn vào trái phiếu.

Điển hình một số trái phiếu đấu giá ra công chúng được tiến hành đấu giá với khối lượng đăng ký gấp 5 - 6 lần, cụ thể như: Deal phát hành MSN đấu giá 1.000 tỷ, đăng ký đấu giá 5.000 tỷ; Deal phát hành HDG đấu giá 210 tỷ, đăng ký hơn 1.100 tỷ.

Các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng bị một số đơn vị tư vấn đưa ra rào cản kỹ thuật để hạn chế các đơn vị tham gia vào, trong đó trái phiếu SBT đưa ra hạn chế đăng ký tối thiểu 200 tỷ đồng đối với tổ chức. Trong tháng 2,3 của năm 2021, trái phiếu VIC sẽ phát hành ra công chúng với mức rào cản kỹ thuật lớn hơn: đăng ký tối thiểu với tổ chức là 500 tỷ đồng.

Trên thị trường thứ cấp, lãi suất của các ngân hàng quốc doanh tiếp tục suy giảm khoảng 0,1 – 0,2%, kéo theo sự suy giảm lợi suất trái phiếu, tác động trực tiếp vào giá trị trái phiếu, làm giá thị trường của các trái phiếu niêm yết hầu như đều gia tăng, tác động phần nào tích cực tới tăng trưởng giá trị NAV/CCQ của các Quỹ trên thị trường. Song do tỷ lệ đầu tư của các Quỹ vào trái phiếu đều ở mức thấp nên mức độ tác động là không lớn. Thanh khoản thực tế có thể mua bán được trên thị trường cũng là rất thấp, không đem lại nguồn cung hàng đảm bảo cho các Quỹ Trái phiếu trên thị trường.

Trong tình hình thị trường như vậy, ABBF nhờ sự linh hoạt chủ động, đặc biệt là sẵn sàng trong chuẩn bị nguồn hàng nên chỉ trong thời gian ngắn sau khi được thành lập (ngày 03/11/2020) đã nâng tỷ lệ đầu tư vào trái phiếu lên 80,49% (tại thời điểm 31/12/2020) là mức rất cao trên thị trường, từ đó từng bước nâng cao tốc độ tăng trưởng NAV/CCQ, đem lại lợi ích lớn cho các Nhà đầu tư của Quỹ.

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ; ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có.

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có.

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan:

Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Công ty quản lý quỹ và người có liên quan tại 31/12/2020 là: 42,6%

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

a) Thay đổi Ngân hàng giám sát: Từ ngày 03/11/2020 đến ngày 31/12/2020, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát. Ngân hàng giám sát và lưu ký của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành).

b) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình đã tuân thủ quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.

c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ Đầu tư Trái phiếu An Bình đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

d) Việc phát hành Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

e) Trong kỳ, Quỹ không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

Chi tiết vui lòng xem tại Báo cáo hoạt động giám sát cho giai đoạn tài chính từ ngày 03 tháng 11 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 do Ngân hàng giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành thực hiện, được đính kèm với Báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ cho giai đoạn tài chính từ ngày 03 tháng 11 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền :

Bên nhận ủy quyền	Dịch vụ ủy quyền	Tổng chi phí (VNĐ)	Tỷ lệ so với Lợi nhuận của Quỹ	Tỷ lệ so với Thu nhập của Quỹ	Tỷ lệ so với Tổng chi phí hoạt động của Quỹ
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành	Dịch vụ quản trị quỹ	31.900.000	6,68%	4,59%	14,69%
Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)	Dịch vụ đại lý chuyển nhượng	15.766.666	3,30%	2,27%	7,26%

b) Các ảnh hưởng của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: Không có.

c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

Bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho Công ty quản lý quỹ	Dịch vụ ủy quyền	Tổng chi phí (VNĐ)
	Dịch vụ quản trị quỹ	31.900.000

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành	Dịch vụ lưu ký	29.000.000
	Dịch vụ giám sát	10.633.333

d) Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình đã thực hiện việc đánh giá đối với các dịch vụ ủy quyền cho năm 2020. Các đơn vị cung cấp dịch vụ ủy quyền cho Quỹ Đầu tư Trái phiếu An Bình đều duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật và hệ thống dự phòng bảo đảm thực hiện tốt dịch vụ ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền đã ký kết, cũng như đảm bảo tính bảo mật cho các thông tin của Quỹ trong quá trình thực hiện dịch vụ ủy quyền.

Các hoạt động ủy quyền không gây bất kỳ ảnh hưởng nào đến lợi nhuận và mức độ rủi ro của Quỹ.

CTCP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Việt Hà